

**Địa Tạng Kinh Huyền Nghĩa****Tập 21****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Liên Hải****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 1999****Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội - Singapore**

Xin mở kinh bốn ra! Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên Kinh, Luận Quán trang thứ 17, hàng thứ hai từ dưới đếm lên. Ở đoạn này Đại sư Thanh Liên nêu ra cho chúng ta “thập thừa quán pháp”, đây là cương lĩnh tu hành quan trọng của tông Thiên Thai. Bốn điều trước, điều thứ nhất là “quán bất tu nghì cảnh”. Thứ hai là “chân chánh phát bồ đề tâm”. Thứ ba là “thiện xảo an tâm chỉ quán”. Thứ tư là “phá pháp biến”. Lần trước đã giới thiệu qua rồi. Hôm nay chúng ta bắt đầu bàn từ điều thứ năm “thức thông tắc”.

“*Khổ tập, thập nhị nhân duyên lục tế trần sa vô minh vi tắc*”. “Tắc” là tắc nghẽn, là chướng ngại. Tắc nghẽn gì? Tắc nghẽn trí tuệ chúng ta, tắc nghẽn chúng ta làm cho không thể minh tâm kiến tánh. Mục đích cuối cùng của Phật pháp, là làm cho chúng ta khôi phục trí tuệ đức năng mà tự tánh vốn có đủ. Trí tuệ đức năng vốn đủ trong tự tánh không thể hiện tiền, là vì có chướng ngại, Phật trong tất cả kinh luận nói rất nhiều. Đại sư Thiên Thai đem lời đức Thế Tôn dạy qui nạp lại, nói cho chúng ta “khổ” là quả báo của thế gian. “Tập” là nghiệp nhân của thế gian. Điều này trong Tứ đế nói rất rõ ràng, rất thấu triệt. Chúng ta ở đây không thể giảng xa quá, nhiều quá.

“Thức thông tắc” chủ yếu là từ trên Tứ đế mà nói. “Thập nhị nhân duyên” là Duyên giác, trong kinh thường nói là Bích Chi Phật. Pháp môn mà họ tu học từ vô minh duyên hành, hành duyên thức, cho đến lão tử. Tổng cộng 12 cương mục, gọi nó là thập nhị nhân duyên. Trong thập nhị nhân duyên có nhân, có quả. Về quả không có cách nào để đoạn. 12 điều cũng phân phối cho ba đời, cũng tức là quá khứ, hiện tại, vị lai. Nhân duyên của quá khứ, chúng ta không có năng lực siêu việt thời gian, cho nên quá khứ chúng ta cũng không làm gì được. Vị lai là chỉ cho đời sau, thực sự mà nói cũng không làm gì được. Thực sự có thể làm được là nhân quả ngay trong đời này, tức là tám cương mục giữa, từ “thức” đến “ái, thủ, hữu”, năm điều trước là thuộc về quả báo, nên thực sự có thể dụng công, thực sự có thể đoạn được một điều trong Thập nhị nhân duyên, vậy là thành tựu rồi. Trên thực tế, có thể đoạn chỉ có ba điều: ái, thủ, hữu, chính ba điều này.

Ái là mê hoặc. Chúng ta nói “hoặc nghiệp khổ”. Thủ và hữu đều thuộc về nghiệp. Quả báo là khổ. Cho nên nơi chúng ta có thể hạ thủ chính là từ hoặc nghiệp. Nếu như con người có thể đoạn hết ái dục, cửa này nhìn thấu

rồi, pháp thể xuất thế gian đều là tất cánh không, vô sở hữu, bất khả đắc. Chỉ có thực sự triệt để nhìn thấu, mới có thể đoạn hoặc, đoạn hoặc chứng chân. Điều này rất khó, rất khó, là điều hàng thượng thượng căn tu tập.

Thủ chính là thủ xả, cũng chính là thông thường chúng ta nói được mất. Người thế gian thường nói sợ được sợ mất. Đây là tạo nghiệp. Thủ cũng là nhiệm trước. Trong Phật pháp thường nói chấp tướng. Vừa nhiệm trước, nhất định liền “có” rồi. Có điều gì? Có tham, sân, si, mạn; có thị phi nhân ngã, trong thức A lại da quý vị liền có chủng tử, chủng tử nghiệp tập. “Hữu” là chỉ cho trong thức A lại da rơi vào chủng tử nghiệp tập. Đã là “hữu” rồi, nên sau đó liền có quả báo “sinh lão bệnh tử”.

Đức Phật nói đạo lý này, thuyết minh cho chúng ta ba đời chính là quá khứ, hiện tại, vị lai, nguyên nhân căn bản của luân hồi trong ba đời. Chúng ta biết được những đạo lý này, mới hiểu được luân hồi trong ba đời là sự việc như thế nào. Nếu muốn siêu việt lục đạo luân hồi thì mười hai nhân duyên này cũng giống như 12 vòng liên kết vậy, quý vị có thể phá được một vòng, thì toàn thể nó sẽ bị tan rã.

Đức Phật dạy chúng ta phá bỏ từ điểm nào? Từ ái, thủ, hữu. Hàng thượng thượng căn, nhìn thấu chân tướng của tất cả sự lý thế gian, cho nên ái dục họ có thể đoạn. Đây là thượng căn lợi trí. Hàng trung, hạ căn tánh không được, ở đây họ chưa đoạn được. Phật liền dạy cho chúng ta từ “thủ”, từ đây mà đoạn. “Bất thủ” tức là không chấp tướng. Chúng tôi trên giảng tòa thường khích lệ quý vị đồng tu, không phân biệt, không chấp trước, không phân biệt không chấp trước chính là từ “thủ” mà hạ thủ. Từ đó có thể biết, “ái thủ hữu” ba chữ này không phải nói sự tướng, mà nói đến dụng tâm. Trên sự tướng không thể tách rời, quý vị mỗi ngày ăn cơm ba bữa, quý vị phải mặc áo quần chống đỡ với khí hậu lạnh giá. Đây là sự tướng. Quý vị bắt buộc phải có phòng ốc che mưa che gió. Không phải từ trên sự mà ly, mà từ trên tâm, từ trên ý niệm mà ly. Điều này không thể hiểu sai. Trong cuộc sống hằng ngày tất cả đều tùy duyên, giống như Phật Bồ Tát vậy, nhất định không nên phân biệt, không nên chấp trước, vậy là có phương pháp khai mở được Thập nhị nhân duyên.

Loại thứ ba từ trên “hữu” mà đoạn. Điều này cũng không dễ dàng. Gọi là “vi nhi bất hữu”, đó là cảnh giới rất cao. Thực sự mà nói, từ trên hữu mà đoạn là những người nào? Đa số là người tái lai, chư Phật Bồ Tát ứng hóa thân vào trong thế gian chúng ta. Chúng ta nhìn thấy họ cũng có ái, họ cũng có thủ, nhưng không có “hữu”. Đây là công phu cao. Trong thiền môn nói: “bách hoa tùng trung quá, phiến diệp bất triêm thân”, đó chính là từ trên “hữu” mà đoạn. Họ cùng với tất cả chúng sanh hòa quang đồng trần.

Trong Phật Giáo Trung Quốc, một nhân vật đại biểu rõ ràng nhất là Tể Công hòa thượng. Thông thường chúng ta xem trong tiểu thuyết Tể Công

Truyện, việc đó không đáng tin, nếu như thực sự chư vị muốn hiểu được Tể Công trưởng lão, trong Đại Tạng Kinh có truyện ký Tể Công, phân lượng truyện ký của Ngài rất nhiều, hình như có sáu quyển thì phải, phân lượng tương đối nhiều. Đây là từ trên “hữu” mà đoạn. Ái thủ của họ là biểu diễn, khác với phàm phu chúng ta, họ là biểu diễn, là thị hiện. Nhưng tại thế gian chư Phật Bồ Tát thị hiện rất nhiều, nhục thân phàm phu chúng ta không biết được. Chúng ta đọc kinh Phật rồi, biết được có sự việc như vậy. Vì vậy chúng ta đối với một số thị hiện, nhất định không thể coi thường, không được kinh mạn, bởi vì chúng ta là phàm phu không biết họ là người nào, họ có phải là Phật Bồ Tát, có phải là A la hán thị hiện hay không, chúng ta làm sao mà biết được? Họ cũng chắc chắn sẽ không tiết lộ thân phận của mình. Trong Đại kinh nói các loại thị hiện, họ chỉ có một mục đích là giác ngộ tất cả chúng sanh. Bất luận là thị hiện chánh diện, hay là thị hiện phản diện, hành thiện hay là làm ác. Quý vị tỉ mỉ mà quan sát, đều là giáo hóa thế nhân, đều là giúp đỡ thế nhân giác ngộ.

Nếu như tuân tữ theo 12 nhân duyên mà lưu chuyển, vậy là “tác” rồi, vĩnh viễn trong lục đạo luân hồi. Ví dụ như nói ái là tham ái. Thủ là chiếm hữu, không chế, hữu là tạo nghiệp. Nghiệp khí này chùng tử rơi vào trong A lại da thức, dẫn đến quả báo của đời sau. Đây chính là quý vị vĩnh viễn không thể nào siêu việt lục đạo luân hồi. Nhưng tất cả phải hiểu được, nếu như không thể siêu việt lục đạo luân hồi, chúng ta trong đời này khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, ác nghiệp nhiều hơn thiện nghiệp, đặc biệt là sinh sống trong thời đại này, không có thiện tri thức hướng dẫn chúng ta, giống như trong kinh Địa Tạng có nói “khởi tâm động niệm toàn là tội nghiệp”. Tương lai quả báo nhất định ở tại tam đồ. Nói đời sau được phước báo nhân thiên, thực sự mà nói điều đó là rất mong manh. Bản thân chúng ta bình tĩnh mà phản tỉnh phản tỉnh, chúng ta ngũ giới thập thiện, tu được như thế nào? Ngũ giới thập thiện tu không tốt, so với tiêu chuẩn trên kinh luận kém quá xa. Đời sau thân người không có được nữa. Phật ở trong kinh nêu ra cho chúng ta một ví dụ, hiện tại người được thân người mất đi thân người, đời sau được thân người lại, Phật nói ra ba ví dụ. Ví dụ thứ nhất nói là “đất trên móng tay, đất trên trái đất”, Phật ở trên đất nắm một nắm đất bùn, đất cát, số lượng đất trên tay ví dụ cho người được thân người, Ngài rải đất này xuống, đất trên móng ngón tay còn lưu lại một tí, còn chưa rơi xuống, người đời sau có thể được thân người là một tí đất còn lưu lại trên móng tay, người không được thân người là đất rơi xuống lại trên đại địa. Được mấy người đời sau có thể được thân người? Bản thân chúng ta phải bình tĩnh mà suy nghĩ xem. Chúng ta trong đời này tạo tác các việc, chúng ta suy nghĩ là gì? Làm được là những gì? Đời sau được quả báo như thế nào, không cần hỏi người khác, bản thân bình tĩnh suy nghĩ liền biết được.

Người bình tĩnh mà suy nghĩ dễ dàng giác ngộ, suy nghĩ đến điều này đáng sợ. Đáng sợ liền nhanh chóng quay đầu. Hồi đầu thì chắc chắn trong cuộc sống hằng ngày không khởi một ác niệm nào, không thể khởi ác niệm hại chúng sanh, càng không thể khởi ác niệm hại người. Ý niệm đã không thể khởi đương nhiên sẽ không có những hành vi. Chúng ta vì sao phải làm như vậy? Hi vọng không bị rơi vào ác đạo. Đức Phật hướng dẫn chúng ta, đây là ba mục tiêu mà trong kinh đã nói. Mục tiêu thứ nhất dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, chuyển ác làm thiện, như vậy mới có thể được thân người, không mất thân người. Quý vị không chịu làm, quý vị không thể trách Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát giảng rõ ràng như vậy, bản thân quý vị không làm, vậy thì cũng hết cách rồi. Từ đó, chúng ta cũng rất rõ ràng mà nhìn ra được, Đức Phật hướng dẫn chúng ta ba mục tiêu. Thứ nhất là chuyển ác làm thiện, tức là dạy chúng ta ở trong lục đạo có thể giữ gìn được hai cõi người trời, nhất định không rơi vào ba đường ác. Đây là yêu cầu thấp nhất của dạy học Phật Pháp. Thứ hai là phá mê khai ngộ. Phá mê khai ngộ là những người nào? Là những người ngoài lục đạo. Trong thập pháp giới nói là Thanh Văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Đó là chuyên mê thành ngộ, siêu việt lục đạo. Mục tiêu cuối cùng là chuyển phàm thành thánh. Đây là siêu việt thập pháp giới, chúng nhất chân pháp giới. Trong nhất chân pháp giới mới gọi là Thánh nhân. Vì sao vậy? Kiến tánh rồi. Phá nhất phẩm vô minh, chúng nhất phần pháp thân. Đó là chuyên phàm thành Thánh.

Dưới đây nói đến “lục tế”, đây chính là phản diện với lục ba la mật của Bồ Tát. Phản diện của bố thí là xan tham. Xan tham là tế. Đây là phiền não vô thủy kiếp đến nay. Bản thân có lúc không đành bố thí, không chịu cúng dường cho người khác, chúng ta nói là bòn xén. Bản thân chưa đạt được, luôn nghĩ đủ cách để muốn cho được. Sau khi được rồi lại không chịu bố thí. Cho nên Đức Phật dạy chúng ta dùng phương pháp bố thí phá xan tham phiền não từ vô thủy kiếp đến nay, phiền não này nặng nhất, xếp vào điều số một. Thứ hai là ác nghiệp, thân khẩu ý ba nghiệp bất thiện, tạo thành ác nghiệp đây là tế. Đức Phật dạy cho chúng ta dùng phương pháp trì giới phá ác nghiệp. Sân nhuế là tế, Đức Phật dạy chúng ta dùng phương pháp nhẫn nhục để phá sân nhuế. Giải đãi, phóng dật, biếng nhác, đây là tế, Phật dạy chúng ta dùng phương pháp tinh tấn để phá giải đãi. Tán loạn là tế, tâm tán loạn, ý chí không thể tập trung, Đức Phật dạy chúng ta dùng phương pháp thiền định. Ngu si là tế, Đức Phật dạy chúng ta dùng phương pháp trí tuệ bát nhã để phá ngu si. Sáu loại phiền não này gọi là lục tế. Lục đạo chúng sanh đều có.

Dưới đây nói là “trần sa vô minh”, đây là phiền não càng vi tế hơn, phiền não càng phức tạp hơn, vô lượng vô biên. Dùng trần sa để ví dụ, phiền não nhiều quá, giống như trần sa vậy. Chúng ta có những thứ này,

điều Đức Phật nói chúng ta đều có đủ. Cho nên trí tuệ của chúng ta không khai, tâm tánh bế tắc, nguyên nhân là ở đây vậy. Chúng ta phải nhận thức cho rõ ràng. Làm thế nào mới có thể dẹp bỏ chướng ngại vật này, làm cho nó có thể thông suốt vô ngại? Hai điều sau của Tứ đế là đạo và diệt, tu đạo. “Đạo” là nhân, nhân xuất thế gian. “Diệt” là quả báo xuất thế gian. Đoạn trước “khổ” là quả báo thế gian. “Tập” là nhân của thế gian. Sắp xếp của Tứ đế là Khổ Tập Diệt Đạo. “Diệt” là quả của xuất thế gian. “Đạo” là nhân của xuất thế gian. Sự sắp đặt ở đây, quả của pháp thế gian xếp vào thứ nhất. Nói ra mọi người dễ dàng hiểu được, thế gian khổ quá, nhắc đến cảm xúc chúng ta rất sâu sắc. Khổ từ đâu mà có? Đây giảng là tập. Dưới đây nói chúng ta làm sao để tu đạo, để chứng diệt. Diệt này là Đức Phật trong kinh điển thường thường nói đến “Đại bát niết bàn”. Đại bát niết bàn ở đây ý nói là diệt. “Diệt nhân duyên”, trước đây nói mười hai nhân duyên, đây là tắt. Quý vị có thể diệt trừ 12 nhân duyên này, vậy là thông rồi. Nghĩa là lục đạo và Tứ thánh pháp giới thông rồi, không có chướng ngại nữa, quý vị có thể siêu việt lục đạo luân hồi, chứng nhập Tứ thánh pháp giới.

Làm thế nào để đối phó lục tế? “Trí lục độ”. Trong lục độ có bát nhã ba la mật. Vì sao ở đây dùng “trí”? Chữ “trí” này dùng ở đây ý nghĩa rất sâu sắc, nó rõ người không có trí tuệ sẽ không tu lục độ. Phật Bồ Tát ngày ngày giảng cho chúng ta, chúng ta có làm theo hay không? Không làm theo. Vì sao lại không làm theo? Vì không có trí tuệ, nghe rồi chỉ là gió thoảng qua tai. Vậy thì phải làm thế nào chúng ta mới có thể làm được? Nghe nhiều liền khai trí tuệ. Cho nên thời gian dài huân tu là điều vô cùng quan trọng. Phật Bồ Tát rất từ bi, ngày ngày hướng dẫn chúng ta, thời thời giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta, làm cho chúng ta có cơ hội huân tập thời gian dài không gián đoạn. Chúng ta phải hiểu được khổ tâm của Phật. Phương pháp Đức Phật dạy học thiện xảo, nghe lâu rồi, huân tập lâu rồi, không hay không biết liền khai trí tuệ, liền muốn làm, chăm chỉ mà y giáo phụng hành, học Bồ Tát đạo, học Bồ Tát hạnh. Bồ Tát đạo là học tồn tâm của Bồ Tát. Phàm phu thực sự, những đồng tu trung hạ căn tánh này, trong lục đạo chúng sanh đại đa số là người trung hạ căn tánh. Thời gian dài không gián đoạn huân tu thì sẽ khởi tác dụng.

Bản thân chúng tôi là một ví dụ. Chúng tôi từ nhỏ loại lục tế này không những có mà còn vô cùng kiên cố. Những thứ của mình vì sao phải cho người khác? Tôi từ nhỏ sinh sống trong một gia đình nghèo khổ, gia đình hoàn toàn không giàu có, ngay cả tiểu khang cũng không được, trong nhà không có sản nghiệp gì, đất đai nhà cửa đều không có, cũng không có tích lũy gì. Cả nhà tôi người cũng không nhiều, cả nhà bốn người, nhờ công việc của phụ thân kiếm được một ít tiền lương để duy trì cuộc sống. Cho nên chúng tôi đối với tất cả những vật tư đều vô cùng trân quý, có được

không dễ dàng. Như vậy liền nuôi thành thói quen tham tiếc. Tôi lúc nhỏ thích đọc sách, nhưng sách của tôi đừng nói là tặng cho người khác, cho người khác mượn xem tôi cũng sẽ không đồng ý. Vì sao vậy? Sách sau khi mượn xong làm cho sách tôi bị bẩn, tôi rất không vui. Đồ vật của tôi tôi rất trân trọng, sách tôi học rồi đều rất sạch sẽ. Tôi viết chữ trên sách cũng viết rất ngay ngắn, trên sách tuyệt đối không có gấp làm dấu ở trên đó. Người ta mượn sách xem đến đâu thì gấp ở đó một cái, mang về lại quyển sách này tôi không cần nữa. Vì sao đến nay có thể bỏ thí rộng rãi như vậy? Ngày ngày nghe kinh, ngày ngày nghe pháp, thời gian lâu rồi, dần dần hiểu rõ, sửa đổi lại quan niệm sai lầm ngày xưa, sự sửa đổi này rất khó khăn.

Tôi theo đại sư Chương Gia ba năm, ngài dạy tôi dùng ba năm công phu, làm cho tôi giác ngộ được, hơn nữa trong ba năm chăm sóc và đốc thúc cho tôi, tôi chịu làm, chịu học. Tôi tôn trọng thầy giáo, tôi nghe lời thầy giáo, dần dần chuyển đổi quan niệm, hành vi chuyển đổi, mới có được một chút thành tựu như vậy.

Ở đây dùng “trí” dùng rất hay, nói với chúng ta ngày ngày phải đọc sách. Tam phước trong Quán kinh điều cuối cùng: “đọc tụng Đại thừa khuyến tấn hành giả”, hai câu nói này là bổ trợ cho nhau. Khuyến người khác, thực sự mà nói chính là khuyến bản thân. Khuyến người khác người ta có thể tiếp thu hay không không cần phải để ý nhiều. Vì sao vậy? Khuyến người khác, thực sự mà nói là khuyến bản thân. Giảng kinh thuyết pháp phải chăng là để cho người khác nghe? Không phải, mà cho bản thân nghe. Lúc nào mới là giảng cho người khác nghe? Sau khi chuyển phàm thành thánh là giảng cho người khác nghe. Chuyển mê thành ngộ vẫn còn là giảng cho bản thân nghe. Nói cách khác, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật trong thập pháp giới, giảng kinh thuyết pháp cũng là cho bản thân nghe. Siêu việt thập pháp giới chứng được pháp thân đại sĩ, lúc đó có thể nói là giảng kinh cho người khác nghe, là lợi tha, không phải là tự lợi. Phật Bồ Tát trong thập pháp giới, lợi tha thực sự đều là tự lợi, chúng ta nên biết điều này.

Trần sa vô minh là khó phá trừ nhất, phải dùng phương pháp gì? “Nhất tâm tam quán”. Trần sa phức tạp biết bao, số lượng rất nhiều. Nhất tâm có thể đối trị. Làm thế nào để được nhất tâm? Phương pháp của Tịnh Tông chúng ta là trì danh niệm Phật. Trong Kinh Di Đà hướng dẫn chúng ta, mục đích trì danh niệm Phật ở đâu? Nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo. Nhất tâm bất loạn phá trần sa hoặc. Tâm không điên đảo phá vô minh hoặc. Tức dùng một câu danh hiệu Phật này. Phương pháp này tuyệt diệu rồi. Chỉ cần trung thực mà niệm, gọi là trung thực trong đây không có hoài nghi, không có xen tạp, không có gián đoạn, thì gọi là trung thực niệm. Chỉ cần cứ tiếp tục niệm như vậy tự nhiên có một ngày đạt được thành công, trong

thiền môn nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh là cùng một hiệu quả như nhau. Phương pháp dùng không giống nhau, mục đích đạt được hoàn toàn tương đồng. Căn cứ theo Thế Tôn trong kinh luận dạy cho chúng ta, thì còn phải thù thắng hơn thành tựu ở trong thiền môn. Vì sao vậy? Họ được tất cả chư Phật hộ niệm, được tất cả chư Phật tán thán. Cho nên đây thực sự là pháp môn không thể nghĩ bàn. Chúng ta dùng phương pháp này để tu học thì thông rồi.

Đoạn này giới thiệu ra, tôi có thêm một tổng kết. Chúng ta nêu tu đạo, đạo là phương pháp, như lý như pháp mà tu học, buông bỏ ái thủ hữu, hiểu được sự thật của ái thủ hữu là bất khả đắc. Đó chỉ là một huyễn tướng mà thôi. Thực sự là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chắc chắn không phải là sự thật. Trong Kinh Kim Cang nói với chúng ta “tam tâm bất khả đắc”, nói rõ quý vị có thể đạt bất khả đắc. Chư pháp duyên sanh, duyên sanh không có tự tánh, không có tự thể. Phàm là nhân duyên sanh pháp đều không có tự thể. Cho nên nói đương thể tức không, liễu bất khả đắc. Quý vị đạt được bất khả đắc. Hư không pháp giới tất cả chúng sanh, ngày nay chúng ta nói tất cả người, sự, vật, đều bất khả đắc. Thế pháp bất khả đắc, nói thêm với quý vị Phật Pháp cũng bất khả đắc. Nên Đức Phật mới nói: “pháp còn phải xả, huống là phi pháp”. Phật Pháp, thế pháp đều bất khả đắc. Ba chữ “bất khả đắc” trong kinh Đại Bát Nhã, đức Thế Tôn nói trên cả ngàn lần. Một bộ kinh Đại Bát Nhã chúng ta xem xong rồi, trí nhớ của chúng ta không tốt, vừa xem xong rồi thì không nhớ gì nữa, nhưng ba chữ “bất khả đắc” sẽ ghi nhớ rất kỹ càng. Vì sao vậy? Xem nhiều quá, khắp nơi đều thấy Phật nói “bất khả đắc”, ba chữ bất khả đắc này ấn tượng vô cùng sâu sắc. Số lần này nhiều quá. Biết được bất khả đắc rồi còn vọng tưởng gì nữa?

Quý vị đọc Liễu Phàm Tứ Huân, Viên Liễu Phàm vì sao tâm thanh tịnh, không có vọng tưởng? Ông biết được bất khả đắc, khởi vọng tưởng bất khả đắc, quý vị đạt được là trong số mệnh vốn có rồi. Trong số mệnh không có muốn như thế nào cũng không có được. Vậy thì chi bằng không cần nữa. Tâm thanh tịnh hiện tiền, ông ấy cũng chưa phải thực sự thanh tịnh. Ngày xưa trên giảng tòa tôi thường nói Liễu Phàm tiên sinh là phàm phu chuẩn, chúng ta chưa đủ tiêu chuẩn, ông ấy là phàm phu chuẩn. Vì sao vậy? Thuận theo vận mệnh mà đi, hoàn toàn không thể thay đổi, tức mạng luận, chuẩn phàm phu.

Chúng ta hiện tại phải hạ thủ từ đâu? Đối với pháp thế xuất thế gian, tất cả người, tất cả sự, tất cả vật phải buông bỏ ý niệm không chế, ý niệm chiếm hữu, hạ thủ từ đây. Nếu như muốn không chế tất cả người, sự, vật, chiếm hữu tất cả người, sự, vật, quý vị nếu như không chịu buông bỏ, thì quý vị đời này bất luận tu học pháp môn nào, đều không thể thành tựu. Vì sao vậy? Tắc, bế tắc rồi. Chắc chắn không thông nữa. Quý vị còn có thành

tự gì nữa? Quý vị học Phật Pháp, cậy mình thông minh lanh lợi, nói đến nổi hoa trời rơi xuống, nhưng tương lai phải đọa tam đồ, thì vẫn phải đọa tam đồ như thường. Luân hồi lục đạo vẫn là luân hồi lục đạo như thường. Quý vị có thành tựu gì đáng nói đâu? Nhất định phải hiểu được nên hạ thủ từ đâu. Phải thâm nhập kinh tạng. Thâm nhập kinh tạng, đối với hiện tiền chúng ta mà nói “nhất môn thâm nhập”, một bộ kinh mà thâm nhập, khai thác nghĩa lý sở tàng trong bộ kinh đó. Chúng ta đi là đi trên con đường này. Nghĩa lý của một bộ kinh này nếu như được quý vị khai thác rồi, một kinh thông tất cả kinh đều thông, vấn đề của quý vị giải quyết được rồi, mọi thứ quý vị đều thông đạt. Điểm này rất quan trọng. Chứ không phải thâm nhập kinh tạng, là bảo quý vị đi nghiên cứu Đại Tạng Kinh, vậy thì suốt đời quý vị cũng chưa thông được. Thâm nhập kinh tạng là quý vị chọn lựa một bộ, chọn bộ kinh nào? Trên lý luận mà nói thì chọn bất cứ bộ kinh nào cũng được, bởi vì pháp là bình đẳng, “pháp môn bình đẳng không có cao thấp”, bất cứ bộ nào cũng giống nhau. Nhưng chúng ta nhất định phải suy xét đến trình độ của bản thân, tình hình cuộc sống. Bộ kinh điển nào, những pháp môn nào chúng ta tu học cảm thấy thuận tiện, không cố sức quá, chướng ngại tương đối ít, vậy mới dễ dàng.

Vì sao thời kỳ mạt pháp về sau còn 9000 năm, chư Phật Bồ Tát đều tán thán Tịnh Độ? Chúng ta đem Kinh Vô Lượng Thọ so sánh với những kinh điển khác, đích thực Kinh Vô Lượng Thọ dễ dàng, pháp môn niệm Phật thuận tiện. Bất luận lúc nào, bất luận ở đâu, một câu danh hiệu Phật không có bất kỳ chướng ngại nào, có đồng tham đạo hữu có thể cùng nhau đồng tu, không có đồng tham đạo hữu một mình trung thực niệm cũng có thể thành công. Quý vị trong một gia đình, cả nhà không niệm Phật, quý vị niệm Phật người ta ghét, mình không niệm ra tiếng, trong tâm niệm thầm cũng không có chướng ngại. Pháp môn này thuận tiện.

Danh hiệu Phật niệm như thế nào thì mới tương ưng, Đại Thế Chí Bồ Tát đã giảng cho chúng ta: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, đô nhiếp lục căn, chúng ta nói cách khác chính là buông bỏ vạn duyên, mắt không tham sắc, tai không tham âm thanh, lưỡi không tham khẩu vị, cho đến ý không tham chư pháp. Đây gọi là đô nhiếp lục căn. Cũng tức là Quán Thế Âm Bồ Tát trong hội Lăng Nghiêm nói: “phản văn văn tự tánh”, Ngài dùng nhĩ căn làm một ví dụ. Tai là nghe âm thanh bên ngoài, không nghe âm thanh bên ngoài, thu về nghe tự tánh. Tự tánh là thanh tịnh tịch diệt. Sau đó là tịnh niệm tương tục. Tịnh niệm, không hoài nghi, không xen tạp chính là tịnh niệm. Tương tục là không gián đoạn. Từ đó có thể biết, tịnh niệm tương tục và đô nhiếp lục căn có mối liên hệ vô cùng mật thiết. Ngày nay chúng ta tịnh niệm tương tục vì sao lại làm không được? Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn vì sao lại làm không được? Nguyên nhân

làm không được, là do chúng ta không thể nào thu nhiếp sáu căn, mắt tham nhìn sắc tướng bên ngoài, tai tham nghe thanh trần bên ngoài. Cho nên công phu của quý vị không đắc lực. Sáu căn còn phan duyên sáu trần bên ngoài. Đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Chúng ta niệm Phật công phu không đắc lực, nguyên nhân là do đâu? Sau khi hiểu rõ rồi, mắt buông bỏ sắc trần, tai buông bỏ thanh trần, mũi buông bỏ hương trần, lưỡi buông bỏ vị trần, thân buông bỏ xúc trần, ý buông bỏ pháp trần. Sáu trần buông bỏ rồi, tịnh niệm tương tục tự nhiên được thành tựu. Công phu của quý vị đắc lực rồi, vắng sanh mới thực sự được chắc chắn. Cho nên có thể tu lục độ là trí tuệ. Nhất tâm tam quán là trí tuệ càng cao hơn. Như vậy chúng ta mới có năng lực siêu việt thập pháp giới, thông Như Lai quả địa, không chỉ là Bồ Tát, mà thông Như Lai địa.

Thứ sáu là “đạo phẩm điều thích”, điều này không thể giảng kỹ, giảng kỹ chiếm thời gian nhiều quá. “Đạo phẩm” là chỉ cho điều gì? 37 phẩm trợ đạo. 37 phẩm trợ đạo trong kinh luận nói rất nhiều rồi. Trong Kinh Di Đà có nói đến. Chú giải của đại sư Liên Trì, đại sư Ngẫu Ích văn chương rất dài, nói vô cùng vi tế.

“Vô tác đạo phẩm”, đây là phân phối trong tứ giáo- Tạng, thông, biệt, viên. Vô tác tứ đế, Vô tác 37 phẩm trợ đạo đều thuộc về Viên giáo. 37 phẩm trợ đạo, đại sư Thiên Thai cũng phân nó vào trong tứ giáo. Thông thường chúng ta đều cho rằng tứ đế, 37 phẩm trợ đạo là Tiểu thừa tu. Thiên Thai nói với chúng ta: Tứ đế mà Tiểu thừa sở tu là Sanh diệt tứ đế, 37 phẩm trợ đạo mà Tiểu thừa tu là sanh diệt đạo phẩm. Cho nên Tứ đế, 37 phẩm trợ đạo xuyên quán toàn thể Phật Pháp. Giảng đến cuối cùng vô tác là Viên giáo vô tác tứ đế, vô tác 37 đạo phẩm. Đây là pháp mà đại Bồ Tát sở tu.

“Nhất nhất điều đình, tùy nghi nhi nhập”, nghĩa là tùy theo Tứ giáo, tùy thuận tứ giáo. Nói cách khác, chính là tùy thuận căn tánh của tất cả chúng sanh. Họ là tạng giáo căn tánh, liền dùng phương pháp tạng giáo. Thông giáo căn tánh thì dùng phương pháp của thông giáo. Biệt giáo căn tánh dùng phương pháp của biệt giáo. Viên giáo căn tánh dùng phương pháp của viên giáo. “Nhất nhất điều đình, tùy nghi nhi nhập”. Đều có thể khế nhập. Đoạn này chúng ta tuy không nói kỹ, trên thực tế bộ Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện, từ đầu đến cuối hoàn toàn bao gồm chúng sanh căn tánh tứ giáo, cho đến phương pháp điều đình đều có trong bộ kinh này. Kinh này tổng cộng có 13 phẩm. Chúng ta ở trong đây đều có thể học được. Thập thừa quán pháp từ thứ hai đến thứ sáu, dưới đây chư vị có thể nhìn thấy, đây là người trung căn. Chúng ta hiện nay đại đa số đồng học đều thuộc về người trung căn.

Dưới đây đoạn cuối bốn điều là đối với người hạ căn mà nói, chúng ta cũng không thể lược qua. Chúng ta tuy nói là người trung căn, thực sự mà nói phương pháp tu học của hạ căn chúng ta cũng vẫn chưa làm được.

“*Đệ thất, đối trị trợ khai, nhược chánh đạo đa chương, viên lý bất khai, tu tu sự trợ*”. Dưới đây nói “vị ngũ đình tâm, lục độ đẳng”. Điều này phải thật làm. Bốn chữ đầu đề, chữ “khai” cuối cùng, “khai” là khai trí tuệ. Thông thường chúng ta nói là khai ngộ. Vì sao không thể khai ngộ? Vì sao không thể khai trí tuệ? Phải dùng phương pháp gì giúp đỡ chúng ta khai ngộ, giúp đỡ chúng ta khai trí tuệ? Sự việc này quan trọng.

“Chánh đạo”, bất luận quý vị tu hành là một pháp môn nào, pháp môn tu chính cũng là chánh đạo. Chúng ta hiện nay tu Tịnh Độ, Tịnh Độ tam kinh, hiện nay nói Ngũ kinh. Trong ngũ kinh đó bất kỳ bộ nào, chúng ta chọn lựa ra làm pháp môn tu chính suốt đời, một đời tu hành nương tựa vào bộ kinh luận này. Hiện nay chúng ta đa phần chọn là Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ là viên lý bất khai. Đạo lý cứu cánh viên mãn, chúng ta không thể nào hiểu rõ. Vì sao lại không rõ ràng? Đa chương, chương ngại quá nhiều. Chương ngại này đến từ vô lượng vọng tưởng, vô lượng phân biệt, vô lượng chấp trước. Cho nên chúng ta tuy tu học vẫn không thể khai ngộ. Lúc này đại sư Thiên Thai dạy cho chúng ta, nhất định phải trên sự mà tu học, giúp đỡ chúng ta khai ngộ. Ngài nêu một ví dụ, thí dụ như “ngũ đình tâm, lục độ đẳng”. Về tông cương lĩnh mà nói chính là nhìn thấu, buông bỏ. Tôi năm xưa học Phật, đây là lần đầu tiên gặp mặt đại sư Chương Gia, Ngài truyền thọ cho tôi sáu chữ, “nhìn cho thấu, buông xuống được”, so với ở đây nói còn đơn giản hơn, còn tóm tắt hơn, đối với người sơ học chúng ta mà nói rất có hiệu quả. Ý nghĩa của hai câu nói này vô cùng sâu rộng. Cũng giống như trước đây nói “tùy nghi nhi nhập”. Chúng ta có thể lý giải được bao nhiêu thì phải làm được bấy nhiêu. Dần dần thâm nhập.

Tôi học Phật đến năm nay được 47 năm, ý nghĩa nhìn thấu, buông bỏ càng thể hội càng sâu, càng thể hội càng rộng, rộng vô biên tế, sâu đến vô cùng, chúng ta mới nắm được bao nhiêu? Phải không ngừng chăm chỉ nỗ lực tinh tấn, nhìn thấu và buông bỏ hỗ trợ cho nhau. Nhìn thấu đích thực giúp cho quý vị buông bỏ. Buông bỏ giúp quý vị càng nhìn thấu hơn một tầng nữa. Nhưng nếu như quý vị không chịu buông bỏ, tầng thứ quý vị đã nhìn thấu cũng chỉ đến đó mà thôi, không thể nâng cao thêm nữa. Nhìn thấu một tầng, tầng đó nhanh chóng buông bỏ. Nếu như không buông bỏ thì sự nhìn thấu này cũng là dừng lại nơi cảnh giới trước mắt.

Tôi thể hội được đại sư Chương Gia dạy cho tôi pháp môn này, là một phạm phu từ sơ phát tâm cho đến vô thượng đạo, chứng đắc Phật quả cứu cánh viên mãn, phương pháp mà họ dùng đến, phương pháp tuy là vô lượng vô biên, vô lượng pháp môn tổng kết lại chính là cương lĩnh này.

Nhìn thấu là trí tuệ, buông bỏ là công phu. Nếu dùng pháp thế gian để nói nhìn thấu là học vấn, buông bỏ là công phu chân thật.

Đại sư Trí Giả nêu “ngũ đình tâm”, đây là điều trong Thiên Thai chỉ quán hướng dẫn cho kẻ sơ học. Đại sư Trí Giả vô cùng khiêm tốn, lúc Ngài vãng sanh chúng đệ tử thỉnh giáo Ngài: Ngài vãng sanh Thế giới Cực Lạc, phẩm vị của Ngài rốt cuộc cao chừng nào? Đại sư vô cùng khiêm tốn: bởi vì tôi lĩnh chúng cho nên tôi chúng được là ngũ phẩm vị, ngũ phẩm vị chính là ngũ đình tâm quán. Vị thứ này không cao, là cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Điều này cho chúng ta một sự cảnh giác rất lớn. Ngài nói bởi vì Ngài lĩnh chúng nên bận tâm nhiều, phải lo nhiều việc, Ngài là trú trì một đạo tràng cho nên đối với phẩm vị vãng sanh phải hi sinh rồi, xả thân vì người, hi sinh phẩm vị của bản thân mà thành tựu đại chúng. Nói cách khác, nếu như Ngài không lĩnh chúng, không quản những việc không đâu này, phẩm vị sẽ cao, chắc chắn không phải là ngũ phẩm vị rồi.

Chư vị nghĩ xem lời này ý là gì? Hiện nay xã hội này, là xã hội cạnh tranh. Người thế gian tranh danh lợi, người xuất gia cũng nhiễm vào cái tập khí này, cũng ở đó mà cạnh tranh. Nếu quý vị tranh đến tay rồi, có thể giống như đại sư Trí Giả ngũ phẩm vị vãng sanh hay không? Nói cách khác, trong đây hàm ý rất sâu. Đại sư Trí Giả nhất định có chắc chắn về sự vãng sanh, phẩm vị thấp một chút cũng không sao, chắc chắn về điều vãng sanh. Nếu như chúng ta ngay cả chắc chắn về vãng sanh cũng không có, đi tranh, tranh được rồi bản thân còn tiếp tục việc luân hồi. Thậm chí bất hạnh còn đọa vào ba đường ác, đó không phải là sai lầm quá lớn rồi sao? Thực sự không bằng những bà già, ông lão từ sáng đến tối niệm một câu A Di Đà Phật, địa vị gì họ cũng không có, danh vọng gì cũng không có, người ta niệm Phật vãng sanh tướng lành hi hữu, họ thật vãng sanh rồi. Đại sư Trí Giả biểu diễn cho chúng ta thấy, đó là sự giáo hóa rất sâu sắc. Chúng ta nếu có thể lãnh hội được, đặc biệt là trong thời đại này, trước thế chiến thứ hai vài năm, chúng ta nhìn thấy thời đó một số đại đức, các vị cư sĩ viết một số văn chương, cảm giác được thế gian này tai nạn nhiều quá, tai nạn nghiêm trọng quá, khuyên mọi người trung thực mà niệm Phật.

Ngày nay xã hội này đại loạn, tai nạn nhiều, so với 50 năm trước không biết đã tăng thêm bao nhiêu lần, nhưng chúng ta nhìn xem người có tâm cảnh giác dường như không nhiều như trước đây. Từ đó có thể biết, hiện nay nhân tâm càng mê càng nghiêm trọng, mê hoặc họ mới tạo nghiệp. Mê là căn bản của tất cả chương duyên. Chúng ta nghĩ đến chỗ này, thì cũng có thể lãnh hội được. Vào thời đại đó người hướng dẫn nhiều, người thuyết pháp nhiều, hoàn cảnh tu học tốt hơn hiện tại. Nói cách khác, người giác ngộ rất nhiều. Hiện nay xã hội này ai dạy quý vị? Không có ai dạy, không có ai giảng nữa, chúng ta nghe được đều là danh văn lợi dưỡng, đều là ngũ

dục lục trần, ở trong đó làm công việc, quý vị nói xem làm sao mà không nguy?

Pháp căn bản của Thiên Thai quán giáo, ngày xưa chúng tôi ngày xưa lúc giảng Kinh Di Đà cũng rất đề tâm giảng qua, giảng rất tường tận, phải hạ thủ từ đâu? Phải từ tứ niệm xứ mà hạ thủ.

Tứ niệm xứ là trí tuệ. Tứ chánh cần là giới luật. Từ tứ niệm xứ sửa đổi quan niệm sai lầm của chúng ta. Từ tứ chánh cần chúng ta có một phương hướng chính xác mà nỗ lực. Từ tứ như ý túc chúng ta giác ngộ được tâm an lý đặc. Đây là pháp môn chung, vô lượng vô biên pháp môn đều kiến lập trên cơ sở này. Cơ sở này, chúng tôi đọc qua, cũng giảng qua, nhưng tu học không đắc lực. Thực sự đúng như chỗ này đã nói: chánh đạo đa chướng, viên lý bất khai, tu tu sự trợ, ngũ đình tâm, lục độ cách chúng ta vẫn còn xa quá. Chúng ta từ trên biểu đồ ở đây mà xem, thì chúng ta làm gì được là trung căn, thực sự mà nói là hạ căn. Không những là hạ căn mà còn là người hạ căn trong hạ căn. Người ta hạ căn từ ngũ đình tâm, lục độ mà hạ thủ, chúng ta vẫn là làm chưa được. Trình độ đó còn phải hạ thấp xuống nữa, hạ thấp đến mức thấp nhất, không thể hạ được nữa. Nói cho chư vị biết, đó chính là trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh nói tam phước, đó là thấp nhất, không có thấp hơn nữa. Tam phước điều đầu tiên là: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Không có điều gì thấp hơn nữa. Đây là thấp nhất rồi. Còn thấp hơn nhiều so với ngũ đình tâm. Chúng ta nếu như ngay cả điều này cũng không làm được, thì quý vị cũng hết cách rồi.

Ngày nay hiếu đạo, sư đạo đã không tồn tại nữa. Nhưng chư vị nên biết, đây là đại căn đại bản của Phật Pháp. Mười phương ba đời tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh là từ trên cơ sở này mà kiến lập, hiếu thân tôn sư. Chúng ta ngày nay phải đề xướng. Đề xướng phải từ bản thân chính mình làm ra hình mẫu cho mọi người cùng thấy. Người trong xã hội ngày nay khởi tâm động niệm, hành vi tạo tác, đều là tổn người lợi mình. Tri ân báo ân, nếu chúng ta nói ra người ta lại cười nhạo, làm gì có chuyện gọi là tri ân báo ân? Ân nghĩa không còn nữa. Người hiện tại chỉ là có lợi hại, có lợi là bạn bè, không có lợi là kẻ thù. Đây là xã hội gì vậy? Chúng ta hiểu được chân tướng sự thật rồi, mới biết được bản thân phải làm như thế nào. Chúng ta ngày nay phải hạ thủ từ đâu, thực sự phải từ hiếu thân, phải từ tôn sư, phải tu thập thiện, từ đây mà hạ thủ. Điều này trong ngũ thừa Phật pháp là nhân thừa Phật pháp. Con người còn làm chưa tốt, thì những điều khác chẳng cần bàn đến nữa. Nhất định phải hành động, phải bắt tay làm, phải chăm chỉ nỗ lực mà làm. Làm không được thì phải có tâm này niệm niệm không quên, lúc có được cơ hội y nhất định phải chăm chỉ mà làm cho được.

Ân đức hộ pháp của chúng ta, chúng ta hiểu được hộ pháp quan trọng hơn bất cứ điều gì. Không có hộ pháp chúng ta làm sao được thành tựu ngày hôm nay? Nên quản trưởng Hàn hộ trì chúng tôi 30 năm, chúng tôi tại quê hương của bà ấy kiến lập một thư viện Hoa Tạng để kỷ niệm bà ấy, tri ân báo ân.

Tôi sinh trưởng trong thời kỳ kháng chiến là học trò lưu vong, chúng tôi rời gia đình, thầy giáo trong trường chăm sóc chúng tôi, ân đức của thầy giáo trong cuộc đời của tôi mà nói hơn cả cha mẹ. Thời gian nhận sự chăm sóc của thầy giáo nhiều. Hiện nay có cơ hội như vậy, tôi muốn ở những nơi ngày xưa tôi từng học xây dựng một ngôi trường trung học để kỷ niệm thầy giáo. Hiệu trưởng thời đó là tiên sinh Châu Bang Đạo, biệt hiệu của ông ấy là Khánh Quang, tôi xây một ngôi trường trung học Khánh Quang kỷ niệm thầy giáo. Chúng ta phải thật làm báo ân cha mẹ, báo ân thầy giáo. Không phải chỉ nói ngoài miệng, nói ngoài miệng thì chẳng có năng lực gì, không có cơ duyên. Có năng lực này, có cơ duyên này thì phải bắt tay hành động. Đây là chúng ta thực tiễn việc tu học Phật pháp.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

**HẾT TẬP 21**